

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R' LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-7-2020

“V/v Không công nhận quan  
hệ vợ chồng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Xuân Thùy.*

*Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp.*

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R' Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX–ST ngày 15 tháng 6 năm 2020.

1. *Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - có mặt.*

2. *Bị đơn: Ông Vũ Văn K - có mặt.*

Cùng địa chỉ: Bon Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K chung sống như vợ chồng từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm về lối sống, hạnh phúc không đạt được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Vũ Văn K.*

*Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K có 04 con chung (Đối với Vũ Văn C, sinh ngày 19-8-1998 và Vũ Văn Tr, sinh ngày 29-8-1999 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết). Đối với Vũ Thị H, sinh ngày 09-7-2002 và Vũ Thị Kim A, sinh ngày 06-4-2004, bà Nguyễn Thị H có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Thị H và giao cháu Vũ Thị Kim A cho ông Vũ Văn K nuôi dưỡng, chăm sóc. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.*

*Tài sản chung:* Bà H không yêu cầu giải quyết

*Về nợ chung:* Bà H khẳng định không cho ai nợ và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Văn K trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông K nhất trí với trình bày của bà Nguyễn Thị H, ông và bà H chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 1996. Do mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống nên hạnh phúc không đạt được. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị H.

*Về con chung:* Ông Vũ Văn K thừa nhận trình bày của bà Nguyễn Thị H, ông và bà H có 04 con chung. Đối với Vũ Văn C và Vũ Văn Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Ông Vũ Văn K thống nhất với yêu cầu của bà H: Giao con chung Vũ Thị H, sinh ngày 09-7-2002 cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*), và giao cháu Vũ Thị Kim A, sinh ngày 06-4-2004 cho ông Vũ Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24-7-2020, cháu Vũ Thị H đã trên 18 tuổi (*09-7-2002 đến 09-7-2020 đủ 18 tuổi*).

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Ông Vũ Văn K khẳng định ông và bà H không có nợ chung.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Khoản 1 Điều 14; Điều 53 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K: Giao cháu Vũ Thị Kim A, sinh ngày 06-4-2004 cho ông Vũ Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*). Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bon Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do vậy bà Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết không công nhận bà và ông Vũ Văn K là quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông Vũ Văn K là quan hệ vợ chồng và vấn đề nuôi con chung. HĐXX nhận định:

*Về quan hệ vợ chồng:* Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K chung sống như vợ chồng từ năm 1996 và không đăng ký kết hôn là có thật. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng của bà H và ông K thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về lối sống do đó bà H có yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Vũ Văn K là quan hệ vợ chồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, HĐXX thấy rằng: mặc dù chung sống với nhau từ năm 1996 cho đến nay, bà H và ông K có đủ điều kiện đi đăng ký kết hôn nhưng ông, bà vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, tại điểm b, mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

b) “*nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký hết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*”.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con chung .....thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*”.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Vũ Văn K là phù hợp.

*Về con chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Vũ Thị H, sinh ngày 09-7-2002 cho bà Hà chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*); giao cháu Vũ Thị Kim A, sinh ngày 06-4-2004 cho ông Vũ Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên đối với con chung là cháu Vũ Thị H, sinh ngày 09-7-2002 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trưởng thành (*Trên 18 tuổi*) nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K đối với con chung là cháu Vũ Thị Kim A, cụ thể: Giao cháu Vũ Thị Kim A, sinh ngày 06-4-2004 cho ông Vũ Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi trưởng thành (*Đủ 18 tuổi*), bà Hà không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp và có cơ sở pháp luật.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

*Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K đều xác định không có nên không đề cập xem xét.

[3]. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Khoản 1 Điều 14; Điều 53 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn K: Giao cháu Vũ Thị Kim A, sinh ngày 06-4-2004 cho ông Vũ Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000211 ngày 09-6-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp. Bà H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các thành viên** **T.p Chủ tọa phiên tòa.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Som;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**